

# CHIẾN SỬ QLVNCH: QUỐC LỘ 20, HÀNH LANG CỦA TỬ THẦN

---



*Thiết giáp tại mặt trận Tây-Bắc Xuân Lộc, tháng 4/1975*

Sau khi chiếm Tây Nguyên, đại binh cộng sản Bắc Việt (CSBV) gồm hàng chục Sư Đoàn Bộ binh có chiến xa và trọng pháo yểm trợ... đã lần lượt chiếm các tỉnh miền Trung và tiếp đến Phan Rang, Phan Thiết, Bình Tuy, Lâm Đồng cũng rơi vào tay chúng. Cuối tháng 3 năm 1975, quận Định Quán thuộc tiểu khu Long Khánh bị tràn ngập bởi Sư Đoàn 341 CSBV. Lực Lượng Đặc Nhiệm 52 (LLĐN 52) được thành lập, án ngữ tại xã Túc Trung (trên Quốc lộ 20 cách Ngã ba Dầu Giây 25km về hướng Bắc), để ngăn chặn bước tiến của địch gồm các đơn vị trực thuộc Sư Đoàn 18 Bộ binh như sau:

- Trung đoàn 52 Bộ binh (Đại tá Ngô Kỳ Dũng chỉ huy, cũng là Chiến đoàn trưởng), với 3 Tiểu đoàn:
- Tiểu đoàn 1/52 (Thiếu tá Cam Phú Tiểu đoàn trưởng)
- Tiểu đoàn 2/52 (Đại úy Huỳnh Văn Út Tiểu đoàn trưởng)
- Tiểu đoàn 3/52 (Thiếu tá Phan Tấn Mỹ Tiểu đoàn trưởng)
- Thiết đoàn 5 kỵ binh (Trung tá Trần Văn Nô Thiết đoàn trưởng)
- Chi đoàn 1/5 chiến xa (Đại úy Lê Đức Việt Chi đoàn trưởng)
- Chi đoàn 2/5 Thiết Kỵ (Đại úy Vũ Đình Lưu Chi đoàn trưởng)
- Chi đoàn 3/5 Thiết Kỵ (Đại úy Lê Sơn Chi đoàn trưởng)
- Tiểu đoàn 182 Pháo binh
- Lực lượng tăng phái: Công binh và đơn vị hỏa tiễn TOW
- Địa phương quân: một Tiểu đoàn và Nghĩa quân thuộc tiểu khu Long Khánh.

Lực Lượng Đặc Nhiệm 52 được thành lập nhằm ngăn chặn đại binh CSBV đang tiến công dữ dội về hướng Nam (Biên Hoà, Sài Gòn). Chiến trường khốc liệt máu lửa chính của những ngày tháng 4 là địa danh Ngã ba Dầu Giây, cũng là giao điểm của Quốc lộ 1 và Quốc lộ 20 cách thị xã Xuân Lộc 12km về hướng Tây.



Vùng Túc Trưng, Kiệm Tân–Gia Kiệm là vùng đất đỏ miền Đông trù phú, với vườn cao su bạt ngàn và ruộng rẫy xanh tươi. Cư dân phân nửa là công nhân cạo mủ cho đồn điền cao su và xen kẽ là những rẫy cà phê xanh tươi bát ngát, những vườn sầu riêng, chôm chôm, xoài và các loại trái cây khác của nông dân bản địa. Họ là những người miền Bắc di cư năm 1954, sau bao năm dài thanh bình thịnh vượng của miền Nam tự do, nay lại phải tức tưởi gồng gánh lánh nạn cộng sản một lần nữa. Trước mắt tôi, dài theo QL–20 xuôi về hướng Biên Hoà–Sài Gòn cả dòng người chạy giặc bằng mọi phương tiện từ thô sơ đến cơ giới. Chiếc xe gắn máy hai bánh phải chở đến 4, 5 người nhe nhóc trẻ con. Chiếc xe lam cong cả nhíp với bao người đu bám xung quanh. Xe bò, xe trâu, xe thò tấp nập di chuyển về một chiều. Tất cả cùng một hướng xuôi Nam, nơi họ tin tưởng rằng còn là phần đất tự do được bảo vệ, che chở bởi người lính Việt Nam Cộng Hoà. Trên tất cả mọi khuôn mặt từ những ông bà già đến đứa trẻ con đều lộ vẻ hốt hoảng, nặng trĩu lo âu không biết chuyện gì sẽ xảy ra cho gia đình họ trong những ngày sắp tới.

Đêm 03 tháng 04 năm 1975, trời vừa tối, một Trung đoàn của Sư Đoàn 341 CSBV tấn công vào đồn Địa phương quân ở cầu La Ngà thuộc chi khu Định Quán tỉnh Long Khánh. Lực lượng trú phòng một Tiểu đoàn trừ (–) và một Chi đội Thiết vận xa M113 (thuộc CD 2/5 TK) bảo vệ cầu La Ngà (cầu La Ngà nằm trên Quốc lộ 20 cách ngã ba Dầu Giây 29km về hướng Bắc). Chúng pháo kích ác liệt suốt đêm và sau đó là tấn công biển người. Rạng sáng ngày 04 tháng 04 Thiếu úy Nho Chi đội trưởng M113 Thiết Kỵ báo cáo cho tôi (Chi đoàn trưởng Chi đoàn 2/5 Thiết Kỵ): “2 xe M113 bị bắn cháy, đồn Địa phương quân bị tràn ngập, địch đang cận kề”. Tôi ra lệnh cho Thiếu úy Nho dùng hết hỏa lực

chống trả và rút lui bằng đường rừng theo cánh rừng chồi xuôi về phía Túc Trung nơi có quân bạn. Chi đội này có 4 xe M113 thì 2 xe bị bắn cháy, 2 xe bất khiển dụng vì bị bắn đứt xích. Thiếu úy Nho cũng đã dụ địch bằng hai M113 bất khiển dụng. Ông lệnh cho anh em binh sĩ dùng dây thun cột mỏ vịt 2 trái lựu đạn rồi rút chốt bỏ vào thùng xăng, một lúc sau hai chiếc M113 cháy nổ dữ dội. Hơn nửa giờ, Chi đoàn 2/5 Thiết Kỵ đã đến bắt tay với Chi đội và một trung đội Địa phương quân trở về Túc Trung. Riêng phần Chi đội thiệt hại 4 xe M113 và 5 hy sinh và bị thương.

Ngày 5 tháng 4/1975, địch bao vây thị xã Xuân Lộc. Thiết đoàn 5 Kỵ binh được lệnh rút về Long Khánh để tăng cường phòng thủ Xuân Lộc. Chỉ còn Chi đoàn 2/5 Thiết Kỵ và 1 Chi đội chiến xa M41 của Chi đoàn 1/5 CX ở lại tiếp tục tăng phái cho LLĐN 52.

Cầu La Ngà đã bị chiếm, áp lực của địch rất nặng nề với khoảng cách chỉ còn 9km từ cầu La Ngà đến Túc Trung nên ngày 08/4/1975 Lực Lượng Đặc Nhiệm 52 lui binh về hướng Nam lập Căn cứ dã chiến tại ấp Nguyễn Thái Học, nằm trên QL-20 cách Ngã Ba Dầu Giây 4km về hướng Bắc. Đây là một ấp nhỏ, chung quanh là vườn cao su bạt ngàn. Dân cư phần lớn là phu cạo mủ của đồn điền, một số nhỏ là nông dân làm các rẫy cây ăn trái ven lộ. Hầu hết dân chúng đã di tản khỏi ấp khi thấy chiến trận đã cận kề.

Ngày 9 tháng 4/1975, Quân Đoàn 4 của CSBV bắt đầu mở cuộc tấn công vào thị xã Xuân Lộc với cường độ khốc liệt tiền pháo hậu xung.

Ngày 11 tháng 4/1975, Tiểu đoàn 2/52 tăng cường bảo vệ Xuân Lộc. Thời điểm này, LLĐN52 chỉ còn 2 Tiểu đoàn Bộ binh, Chi đoàn 2/5 Thiết Kỵ +1 Chi đội chiến xa M41, Đại đội 52 Trinh sát, Tiểu đoàn 182 Pháo binh, Công binh và đơn vị hỏa tiễn TOW; đối diện với Sư Đoàn 341 CSBV tăng cường chiến xa và pháo tầm xa.

Ngày 12 tháng 4, Chi đoàn 2/5TK và 1 Đại đội của Tiểu đoàn 1/52 trừ (-) hành quân mở rộng phòng tuyến an ninh xuống Ngã ba Dầu Giây. Chi đoàn băng qua vườn cao su di chuyển lên hướng Đông (Long Khánh) dọc theo phía Nam Quốc lộ 1 cạnh khu nhà Tây (ấp Trần Hưng Đạo, dân địa phương còn gọi là ấp 97, cách Ngã ba Dầu Giây 4km). Bất ngờ đụng phải một lực lượng CSBV phòng thủ kiên cố, cuộc giao tranh cực kỳ quyết liệt. Sau hơn nửa giờ, một Thiết vận xa M113 của Thiếu úy Sơn bị bắn cháy, Thiếu úy Sơn thoát thân ra ngoài với thân thể bốc lửa. Phía Nam của đội hình Chi đoàn, xe của Thiếu úy Chiến cũng trúng đạn. Thiếu úy Chiến (Đỗ Trinh Chiến K.10/72 SQTĐ/K.56SQ/CB/TG) và Binh nhất Thành hy sinh.

Tuy vậy, kỵ mã sắt vẫn còn khả năng tác chiến dưới sự điều động của Trung sĩ Hiếu, một hạ sĩ quan hành quân dày dạn kinh nghiệm, mặc dù đã bị thương vừa bắn trả vừa lui lại phía sau. Sau nhiều giờ dằng co, Chi đoàn lui về hướng Ngã ba Dầu Giây và bố trí phòng thủ đêm trong rừng cao su tại đây. Một đêm không thể chợp mắt được vì phía xa, hàng trăm ánh đèn soi sáng chập chờn. Tôi bảo thiếu úy tiền sát viên Pháo binh xin pháo. Khi

tiếng “depart” pháo thì ánh sáng đèn tắt ngấm, sau loạt pháo chúng lại tiếp tục soi đèn. Tôi bôn chôn đi vội lại xem tình hình anh em hy sinh và bị thương.

Tổng kết ngày hôm đó, Chi đoàn có 3 hy sinh, 3 bị thương. Bên phía bộ binh có 2 hy sinh và 4 bị thương nằm rải rác trong các xe. Quì xuống gốc cây cao su, tôi làm dấu Thánh Giá và cầu nguyện cho linh hồn các anh sớm về chôn bình yên vĩnh hằng. Các anh đã trả nợ nước non, tôi cầu xin các anh che chở cho những người còn lại thoát khỏi cơn hiểm nguy còn chập chùng trước mặt. Vĩnh biệt các anh với đôi mắt ngấn lệ. Nhưng đêm đó địch không đánh, có thể vì chưa biết chính xác vị trí của chúng tôi.

Ngày 13 tháng 4/1975, lực lượng chúng tôi lại lùi về hướng căn cứ Bộ chỉ huy Chiến Đoàn LLĐN ở ấp Nguyễn Thái Học và tái bố trí phòng thủ trong rừng cao su cách căn cứ 1.5km, cạnh QL-20. Đến trưa, chúng tôi lại hứng pháo, CSBV pháo từng chập, đạn nổ khắp nơi, xung quanh, trên đầu, những cành lá cao su và miếng đạn bay tung tóe. Hạ sĩ Thảo, hiệu thính viên truyền tin đã ngã gục trên người tôi, máu anh đã nhuộm đỏ bộ quân phục màu xanh của tôi. Sau tiền pháo là hậu xung, chúng ò ạt tấn công. Với địa hình đã chuẩn bị sẵn sàng, thiết giáp bố trí vòng tròn, bộ binh đào hầm sâu xen kẽ, chúng tôi sẵn sàng chờ địch tới.

Cường độ trận đánh thật ác liệt, địch ẩn núp sau các gốc cây cao su to, hết lớp này đến lớp khác bò tới, thiết giáp bắn đỏ nòng các khẩu Đại liên 50 và 30ly. Khói súng không thoát khỏi các tàn cao su dày đặc, mờ mờ như màn sương. Hơn 1 giờ giao tranh, với lòng quả cảm và kinh nghiệm chiến đấu Kỵ binh và Bộ binh đã đẩy lùi được địch. CSBV rút lui với tổn thất nặng nề. Xác địch nằm rải rác trong vườn cao su từ gần đến xa, đếm không xuể. Bộ binh lao lên thu chiến lợi phẩm gom thành một đống cao đủ loại vũ khí. Tinh thần mọi binh sĩ cả Thiết giáp và Bộ binh lên cao, hăng hái sau nhiều ngày lui binh từ chết đến bị thương. Số vũ khí tịch thu được tôi cho 1 chiến xa M41 cán nát vì có giữ cũng vô ích, cần chỗ trong xe để chở thêm đạn dược, xăng dầu, lương khô sẵn sàng cho những ngày sắp tới.

Trình sát báo về, địch quân chỉ còn cách căn cứ không đầy 2km. Tôi gọi 18 (danh hiệu truyền tin của Đại tá Ngô Kỳ Dũng) xin Chi đoàn về bố trí phòng thủ ở Bộ chỉ huy Chiến đoàn (LLĐN 52) để tải thương và tiếp tế. Chúng tôi về và bố trí các xe thành một vòng cung rìa ấp Nguyễn Thái Học, giữa các xe là Bộ binh của Đại đội 52 Trình sát. Công việc xong lúc 6:00g tối.

Đêm đó, 13 tháng 4, Ngã ba Dầu Giây được phòng thủ bởi Tiểu đoàn 1/5 (-), bị Sư Đoàn 6 CSBV tràn ngập. Mất Ngã ba Dầu Giây, toàn bộ Lực Lượng Đặc Nhiệm 52 còn lại như cá nằm trên thớt, tứ bề thọ địch. Trên QL-20 địch đã tiếp cận đơn vị chúng tôi. Phía Nam trên QL-1, địch đã chiếm ấp Trần Hưng Đạo và giao tranh với chúng tôi trọn ngày hôm qua. Đêm nay lại mất Dầu Giây nữa, tình hình mặt trận chắc còn tệ hơn lực lượng Pháp đóng tại Điện Biên Phủ vào năm 1954.



Ngày 14 tháng 4/1975, một ngày yên bình hiếm hoi, sáng dậy tôi mới biết là mình còn sống. Tôi xin trục thăng tản thương, tiếp tế xăng dầu, đạn dược lương khô được chở theo bằng xe M548 (một loại xe tải chạy bằng xích) và GMC. Tôi cho anh em kiểm tra bảo trì xe, vũ khí sau 2 ngày liên tục quần thảo với CSBV, sẵn sàng cho một cuộc giao tranh mới.

Tôi cùng các Đơn vị trưởng trực thuộc có cuộc họp khẩn cấp tại Trung tâm Hành quân của LLĐN 52. Nơi họp là một căn hầm kiên cố do Công binh xây dựng vách dày 1 mét, nóc với hàng chục lớp bao cát. Sau cuộc họp tôi được biết tính hình vô cùng nguy ngập trên tám bản đồ Hành quân nhiều ký hiệu màu đỏ chỉ LLCSBV đang bao vây và tiếp cận chúng tôi gồm: Sư Đoàn 341, Sư Đoàn 6, Trung đoàn 95 thuộc Sư Đoàn 325, 2 Trung đoàn Địa phương 33 và 274.

Trong khi đó LLĐN52 thì có Tiểu đoàn 1/52 kiệt sức và thiệt hại nặng (200 hy sinh và bị thương). Tiểu đoàn 3/52 trấn giữ đồi Móng Ngựa (hướng Tây-Bắc cách Xuân Lộc 12km) để yểm trợ Bộ chỉ huy LLĐN52. Một Trung đội hỏa tiễn TOW. Chi đoàn 2/5 Thiết Kỵ, Đại đội 52 Trinh sát, Pháo binh, Công binh.

So sánh lực lượng thì quân số CSBV 20 còn quân ta chỉ có 1. Địch dùng lực lượng áp đảo này để mong xóa sổ toàn bộ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ở đây, để mở đường cho đại binh CSBV tiến chiếm Sài Gòn.

Trong những ngày kịch chiến vừa qua, chỉ có pháo binh yểm trợ cầm chừng vì mặt trận Xuân Lộc đang hồi quyết liệt. Nên tất cả các phi tuần oanh tạc đều tập trung vào đó. Đơn vị tiếp ứng là Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh thì bị chặn đứng tại ấp Hưng Nghĩa hai ngày không tiến lên hướng Dầu Giây nổi. Trên QL-1, địch quân bao vây thị xã Xuân Lộc và không chế một đoạn đường dài 20km từ Ngã 3 Cua Heo ven thị xã Xuân Lộc đến ấp Hưng Nghĩa thuộc xã Hưng Lộc... Phía QL-20, địch quân chiếm toàn bộ tỉnh Lâm Đồng, chi khu Định Quán, Túc Trưng, Gia Kiệm. Lực lượng ta như một ốc đảo trên sa mạc, bốn bề là địch quân.

Ra khỏi phòng họp hành quân, tôi không về xe vội, ngồi xuống 1 thân cây ngã, lấy thuốc ra hút. Miệng cay xè, râu ria tua tủa vì mấy đêm không ngủ. Nhìn về hướng Chi Đoàn các binh sĩ đang tất bật lau chùi vũ khí chuẩn bị cho trận kịch chiến sắp tới, biết chắc là sẽ xảy ra, bất cứ lúc nào, hôm nay, ngày mai. Cường độ đánh sắp tới chắc sẽ vô cùng khốc liệt, ai còn, ai mất? Đem thân làm lính Kỵ Binh thì ngày xưa lấy da ngựa bọc thân, ngày nay nguyện chết trong lòng xe bọc thép. Bất giác tôi nhớ đến 4 câu thơ cổ của Tàu mà bây giờ không còn nhớ tên tác giả:

*Bò đào mỹ tửu dạ quang bôi  
Dục ẩm tì bà mã thượng thôi  
Tuý ngọa sa trường quân mạc tiếu?  
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.*

*(Bò đào chén ngọc khuyen mời  
Tiếng tù trên ngựa dục người ra đi  
Sa trường nghiêng ngả –cười chi?  
Xưa nay chinh chiến mấy khi trở về.)*

Dòng suy nghĩ miên man, thân nhân của đồng đội tôi sẽ đau khổ như thế nào khi biết chồng con họ không bao giờ trở lại sau tám tháng kịch này? Nghĩ đến H. người vợ hiền thực, thủy chung thánng nào cũng lặn lội thăm chồng trong vùng hành quân xa xôi: Tây Ninh, Rạch Bắp, Dầu Tiếng, Bình Giã, Căn cứ 4... Thằng bé D. mới vừa 3 tuổi và con bé L. 2 tuổi, cứ thấy cha thì cười toe toét đòi bông. H. ơi! Liệu anh có về được để gặp em và 2 con không?

Về lại xe tôi gọi các sĩ quan Chi đội trưởng phổ biến tình hình. Gương mặt mọi người nặng trĩu nhưng không ai lộ vẻ hốt hoảng, hoang mang. Chấp nhận đổi mặt với mọi tình huống xấu nhất! Đêm đó toàn thể quân nhân từ Kỳ binh đến Bộ binh, Pháo binh. Từ cấp chỉ huy cao nhất đến anh tân binh vừa bổ sung đơn vị tuần qua đều không ai ngủ được, căng mắt nhìn bóng đêm. Bóng dáng tử thần lảng vảng mọi nơi, trên không trung, từ hàng trăm góc cao su già mập mờ trong màn sương, từ những tàn cây rậm rạp ven suối... Nhưng đêm đó Cộng quân không tấn công. Mỡ đang ở trước miệng mèo, sao không có hành động gì cả? Định chơi trò hú tim sao đây?

Con suối Gia Nhan rộng chừng 10 mét, chảy vòng cung ôm trọn hướng Nam và Đông–Bắc áp Nguyễn Thái Học, bọc lấy đồi Móng Ngựa; mùa này khô cạn, nước chảy róc rách. Hai bên bờ là cây cối rậm rạp, chằng chịt dây leo, rất dễ cho địch quân len lõi tiếp cận đơn vị chúng tôi.

Ngày 15 tháng 4/1975, ngày dài nhất đã đến. Rạng sáng, đồi Móng Ngựa nơi đóng quân dã chiến của Tiểu Đoàn 3/52 hứng pháo, lúc càng dồn dập. Pháo 130ly, hỏa tiễn 122ly, cối 82ly từ nhiều hướng nổ chập lên đồi Móng Ngựa. Cả ngàn trái trên vị trí diện tích chưa đầy 5km vuông. Sau chừng 1 giờ mưa pháo, Trung đoàn 95 của Sư Đoàn 325 CSBV tấn công biển người vào vị trí phòng thủ của Tiểu đoàn 3/52 từ ven suối Gia Nhan. Các Pháo đội của Tiểu đoàn 182 Pháo binh bắn yểm trợ tối đa từ căn cứ áp Nguyễn Thái Học. Nhưng không bao lâu chính vị trí Pháo binh của TĐ 182 PB cũng bị đè bẹp bởi mưa pháo 130ly và hỏa tiễn 122ly của CSBV, hết phương yểm trợ cho Tiểu Đoàn 3/52.

Tới trưa sau hơn 4 giờ giằng co từng mét đất, đồi Móng Ngựa bị tràn ngập. Những lời yêu cầu tuyệt vọng của các Đại đội trưởng của TĐ 3/52: Trung úy Nguyễn Thanh Trường, Trung úy Mai Mạnh Liêu mà tôi nghe được qua hệ thống truyền tin của LLĐN52, xin phi pháo dội nát đồi Móng ngựa, Pháo binh cứ bắn lên đầu họ, họ đã bị tràn ngập. Lời yêu cầu lặp đi lặp lại vài lần rồi tắt hẳn. Tôi ứa nước mắt khi nghe những lời yêu cầu này. Thật là bi hùng, mã thượng như một bản anh hùng ca. Các cao điểm bảo vệ Bộ chỉ huy Chiến đoàn đã hoàn toàn bị địch khống chế. Tới 4:00g chiều, ban Chỉ huy

Tiểu đoàn 3/52 len lỏi địa thế rậm rạp rút được về bố trí tại phía Tây Quốc lộ 20, gần ấp Nguyễn Thái Học.

Mất Đồi Móng Ngựa, căn cứ Chiến Đoàn bị pháo liên tục. Mặt khác, Sư Đoàn 6 CSBV được bổ sung thêm 2 Trung đoàn Địa phương là Trung đoàn 33 và 274 bắt đầu tấn công căn cứ Chiến đoàn từ hướng Nam, Đông và hướng Bắc là hướng Đồi Móng Ngựa vừa chiếm được. Bắt đầu 1:00g chiều, căn cứ nằm trong biển lửa, hàng ngàn quả pháo đủ loại dội lên đầu chúng tôi.

Khoảng 2:00g chiều, hãm của Bộ chỉ huy Chiến đoàn hứng hàng chục quả đạn pháo 130ly chính xác nên sụp đổ. Như một trận đại hồng thủy đổ ập xuống Bộ chỉ huy Căn cứ, tôi đứng trong xe, nhìn thấy toàn bộ Bộ chỉ huy chạy băng qua bên kia Quốc lộ 20 vào vườn cao su.

Và tiếp theo, địch bắt đầu tấn công chúng tôi, dưới ánh nắng gay gắt. Bỏ sau hàng trăm gốc cao su già tiến tới, len lỏi bờ suối chạy lên. Sau hàng chục quả mìn định hướng (mìn Claymore) được kích hỏa nổ vang trời, và tiếp theo, 4 khẩu Đại bác 76ly của Chi đội chiến xa M41, 20 khẩu Đại liên 50, 40 khẩu Đại liên 30, 3 khẩu cối 81ly, 3 khẩu 106ly không giật và hàng trăm vũ khí cá nhân, M16, M79 của Bộ binh đồng loạt khai hỏa vang cả một góc trời chiến địa. Bên kia, từng lớp từng lớp người như những con thiêu thân, lao lên và ngã gục. Cơn cuồng phong dữ dội không quật nổi tinh thần quyết chiến của con cháu Thánh Gióng. Giữa hỗn độn âm thanh súng đạn của ta của địch, tôi nhận được báo cáo một chiến xa M41 và một M113 bị bắn cháy, một M113 bị đứt xích vì B40. Tuyên một của Đại đội 52 Trinh sát đã bị cày nát.

Phía sau xe Chỉ huy của tôi, chiếc M548 và chiếc GMC chở đạn cũng bị pháo trúng và bốc cháy. Rất may ngày hôm trước các xe này đã tiếp tế nhiên liệu và đạn cho tất cả xe trong Chi đoàn, nếu bằng không trên 5,000 lít xăng dầu, cả tấn đạn các loại chắc chắn xe Chỉ huy của tôi và vài chiếc M113 gần đó sẽ bị hỏa thiêu. Trong lúc vạn tử nhất sinh, Thiếu tá Nguyễn Thanh Trước Tiểu đoàn 182 Pháo binh mặt mày đen sạm vì khói súng, cố gắng kéo hai khẩu 105ly còn lại ra sát phòng tuyến trực xạ vào địch quân.

Tình thế cực kỳ hiểm nghèo, tôi buộc lòng phải liên lạc với Đại tá Ngô Kỳ Dững Chiến Đoàn Trưởng để xin lệnh rút lui. Nguy ngập quá, trước sau gì cũng bề tuyến vì lực lượng địch quá đông và hung hãn. Lúc đó, Đại úy Mừng Đại đội trưởng 52 Trinh sát leo lên xe tôi và bảo: “Lưu ơi! Rút lui mày ơi”. Tôi vói tay bịt miệng anh ta và nói: “Tao đang liên lạc với 18 đây, im chút coi”.

Hôm nay, Đại úy Mừng khác chi lạ. Cách đây hơn năm, ở Bến Cát, An Điền, Rạch Bắp... Đại úy Mừng ngày đó tự tin, giọng nói oang oang, tiếng cười sáng khoái. Nhìn ông bụi đất đầy người, bộ quân phục tác chiến lấm lem, nhàu nát, mặt mày như được vẽ màu nguy trang trông te tua quá!

Tôi bảo Đại úy Mừng cho anh em lên xe gấp, kể cả bị thương và tử thương đều được đưa lên xe càng nhanh càng tốt rồi ra lệnh rút lui qua bên kia QL-20, vào vườn cao su. Đoàn hậu là 3 xe M41 và 2 Chi đội Thiết kỵ dưới sự điều động của Chi đoàn phó là Đại úy Hồ Thúc Hạ, và phá hủy chiếc M113 bất khiển dụng còn lại.

Xe Chỉ huy của tôi vừa trở qua chiếc xe Jeep bẻ bánh tôi nhìn thấy chú chó cưng Lucky nằm bẹp dưới gầm xe. Lòng tôi lại chột nhói lên. Con chó cưng trung thành, hằng sáng thường cắn mừng đánh thức tôi dậy để khi tôi uống cà phê, rót cho nó 1 đĩa nhỏ cà phê bốc khói. Chó mà ghiền cà phê! Tôi bảo anh xạ thủ đại liên xoay nòng qua, một loạt đạn bắn tung chiếc xe Jeep.... Lúc đó, Đại úy Hạ cũng cho bắn cháy chiếc M113 và hai khẩu pháo 105ly anh hùng.

May mắn làm sao, Chi đoàn và Đại đội Trinh sát đã rút lui an toàn dưới làn mưa pháo và trước sức tấn công dồn dập của địch. Vừa vào sâu được trong vườn cao su phía Tây bên kia QL-20 và bố trí xong, tôi liên lạc với Đại tá Dũng. Ông đến và lên xe tôi. Nếu không nhờ cặp lon Đại tá trên bầu áo, tôi đã không nhận ra ông. Trước đây 24 giờ, Ông oai phong, với giọng miền Nam ấm áp, rộn ràng, mệnh lệnh chắc nịch có phần cộc cằn. Ngay trước mắt tôi lúc đó, cả thân thể quần áo ông nhuộm đỏ màu đất và đen màu thuốc súng, luộm thuộm chỉ có đôi mắt là sáng quắc đầy nghị lực.

Ngay lập tức tôi cũng nhận ra mình, hình dáng cũng không khác ông và Đại úy Mừng. Màu xanh olive của chiến bào nay đã thành màu loang lổ nâu đen đỏ, lem luốc tả tơi. Chúng tôi trao đổi chừng 10 phút thì ngoài đường dầu, người dân chạy loạn báo là một đoàn chiến xa CSBV đang chạy xuống từ Gia Kiệm. Tiếp liền đó, một xe M113 lại bị bắn bởi 75ly không giạt. Đến nay tôi nhớ mãi hình ảnh anh lính lái xe Nghiêm khôn ngoan và dũng cảm, đã lái chiếc xe ra khỏi đội hình phòng thủ chạy lẹ ra hướng Quốc lộ 20, một khoảng xa. Tới đó anh liền nhảy ra khỏi xe thoát thân bằng cửa tài xế. Vừa chạy được khoảng 100 mét, chiếc M113 bật cháy ngùn ngụt.

Chưa bao giờ tôi có cái cảm giác vừa buồn vừa đau khổ như lúc này, miệng thì khô đắng, mắt cay xè. Chỉ trong 12 ngày Chi đoàn mất 8 xe M113 và 1 xe M41, chỉ còn lại 15 xe. Địch quân nhất quyết xoá sổ chúng tôi. Hướng Đông, nơi chúng tôi vừa lui quân, địch đã xuất hiện. Hướng Tây vườn cao su tức hướng ấp Bàu Hàm nhìn bằng mắt cũng thấy địch quân ló nhó. Hướng Bắc, tức hướng Gia Kiệm địch bắt đầu tấn công mạnh. Hướng Nam tức hướng Ngã Ba Dầu Giây súng nổ như bấp rang. Tứ bề thọ địch! Nếu còn chần chừ không quyết định nhanh, chúng tôi, LLĐN52 sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn. Địch quân đã bịt kín tất cả mọi nẻo đường.

Tôi liền nghĩ ngay phải mở đường máu xuyên qua vòng vây. Nhìn qua Đại tá Dũng, tôi đọc được trong ánh mắt của ông. Chúng tôi gần như cùng nói một lúc: “Mở đường máu!”. Tôi vội vã cho lệnh Bộ binh lên xe, gần xe nào lên xe ấy...



Chúng tôi quyết định mở đường máu về phía Tây vườn cao su hướng về ấp Bầu Hàm (một ấp nhỏ của người Nùng chuyên sống về nghề rẫy hoa màu phụ cách Ngã Ba Dầu Giấy 7km về hướng Tây–Bắc).



Dựa vào hỏa lực mạnh, di chuyển nhanh của Thiết giáp, và yếu tố bất ngờ, chúng tôi xuyên phá vòng vây. Ba chiến xa M41 dẫn đầu, các xe M113 bố trí trái, phải rồi cùng tiến về phía trước với đội hình quả trám. Cũng may vườn cao su non nên chiến xa dễ dàng cán rạp, đè bẹp hầm hố địch. Tất cả các súng liên tiếp nhả đạn. Đại bác 76ly của chiến xa M41 hạ thấp nòng bắn trước đầu xe bằng đạn nổ, xối tung từng hầm hố. Hàng chục khẩu đại liên 50 và đại liên 30, hàng trăm cây M79 và M16 thi nhau bắn xối xả trước, bên hông xe để địch không góc đầu lên bắn B40 và đại bác 75ly. Địch quân chống trả mãnh liệt nhưng Thiết giáp cán qua đầu mà tiến, chúng bung ra khỏi chốt chạy tán loạn và bị bắn hạ.

May mắn thay, Chi đoàn có 2 hạ sĩ quan trưởng xa và 2 anh tài xế là người địa phương trước làm rẫy ở ấp Bầu Hàm. Họ đóng góp quan trọng vào việc dẫn đoàn quân thoát nhanh và chính xác ra khỏi vòng vây địch quân. Vừa di chuyển vừa bắn. Không biết bao nhiêu trở ngại gặp phải: suối sâu, đá to, gốc cao su lớn vừa cưa chưa mục, lởm chởm dễ dàng làm trật xích chiến xa. Mà bị trật xích trong tình huống hiểm nghèo này thì kể như chạm mặt với Tử thần. Hỏa lực địch chống trả nặng nề nhất trong bề dày 500 mét đầu, tới gần bờ suối Bầu Hàm, áp lực nhẹ dần.

Hơn một giờ hành quân vượt thoát, lực lượng chúng tôi bắt tay được với Chi Đoàn 1/18 Thiết Kỵ do Đại úy Hà Trung Hiếu bạn cùng khóa với tôi làm Chi Đoàn Trưởng thuộc Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh. Đến gần ấp Bầu Hàm, chúng tôi bố trí phòng thủ trong một khu rừng chồi thưa thớt. Xa xa, về hướng ấp Nguyễn Thái Học lửa còn cháy đỏ cả vòm trời. Lúc đó là 8:00g tối ngày 15 tháng 4/1975, một ngày dài nhất trong cuộc đời binh nghiệp của tôi. Trên bầu trời hàng chục ánh hỏa châu treo lơ lửng cộng với khói, và những áng mây trôi bàng bạc, tất cả quyện vào nhau tạo thành một thứ ánh sáng vàng vọt buồn phiến. Nơi đóng quân cây cối, xe cộ, bóng người lúc ẩn lúc hiện chập chờn ma quái.

Tôi mời Đại tá Dũng ở lại xe, ăn cơm và nghỉ ngơi qua đêm. Ăn cơm gạo sấy nóng và cá Tuna. Thiết giáp lúc nào cũng được ăn cơm nóng, chỉ cần đổ nước vào bịch gạo sấy, treo ở nắp bô xe là có cơm nóng ăn khi tới chỗ dừng quân.

Người lính của tôi bung ra một nón sắt đầy nước mời Đại tá Dũng và tôi rửa mặt. Hai người vội vàng bốc nước vào mặt để xóa bớt những bụi, khói mờ hôi bám đầy từ sáng đến giờ rồi ra tuyến phòng thủ. Ông và tôi đến từng chi đội để kiểm tra đôn đốc và quan trọng là khen ngợi để củng cố tinh thần anh em binh sĩ; ở đó tất cả các y tá làm việc hết sức mình. Cả hai dừng lại từng xa đội để thăm hỏi. Những cảnh tượng quá đau thương. Tim tôi nhói lên mỗi khi nghe những người lính Bộ binh, Thiết giáp, Pháo binh rên rỉ, tuy rằng họ đã cố gắng chịu đựng những cơn đau nhức. Vết thương đã được băng bó tạm thời nhưng cũng làm cho họ vô cùng đau đớn. Lòng tôi quặn thắt trước những chiến hữu đã hy sinh vì tổ quốc nằm gọn trong chiếc poncho buồn thảm. Trong các xe M113 còn rất nhiều thương binh, nhưng đã tối và tình hình còn nguy hiểm nên không thể tản thương được. Tôi ngậm ngùi trở về xe chỉ huy với Đại tá Dũng.

Hai người, Đại tá Dũng và tôi nhìn nhau rồi cúi mặt, cơm nuốt không vô mặc dù từ sáng sớm đến giờ không có gì trong bụng ngoài một ly cà phê nóng. Trong lòng dâng tràn nỗi nghẹn ngào. LLĐN52 đã gánh vác một công việc quá lớn, quá tầm tay. Không được yểm trợ phi pháo, không được các đơn vị bạn tiếp cứu. Cơ sự đã thế này biết tỏ cùng ai? Tổng kết tình hình nhân lực vô cùng đau đớn, 3 phần 4 quân số bị thương hoặc hy sinh của Trung Đoàn 52 Bộ binh. Về Thiết giáp, 9 chiếc M113 và M41 bị tiêu hủy, hơn 1/4 quân số bị loại ra khỏi vòng chiến chỉ trong 12 ngày đêm. Canh bạc thua gần trắng tay. Ôi! Phải chăng đây là đỉnh tột cùng của đau thương và nghiệt ngã đời lính? Chúng tôi không thể hình dung nổi ngày mai của cuộc chiến sẽ như thế nào, cho tôi và đồng đội thân yêu của tôi.

Ngày 16/4/1975: Sáng sớm toàn bộ Chiến đoàn 52 còn lại di chuyển ra hương lộ đất đỏ nối liền QL-1 và áp Bàu Hàm. Chúng tôi vừa đến cùng một lúc với đoàn xe GMC và Hồng thập tự để tản thương và đưa Trung đoàn 52 Bộ binh về Long Bình.

Tôi tiễn Đại tá Dũng đến tận xe jeep của ông, chào tạm biệt và bắt tay từ giã, ông bắt tay tôi thật chắc, thật lâu và nói hy vọng chúng ta còn gặp nhau trên cùng một chiến trường và cảm ơn với giọng trầm buồn. Nhưng vận nước nổi trôi, từ đó đến giờ tôi và ông chưa một lần gặp mặt. Tôi trở lại và đứng nghiêm trên xe, và hầu hết Kỵ binh của Chi đoàn đều đứng nghiêm đưa tay chào khi đoàn xe bắt đầu chuyển bánh.

Chào vĩnh biệt các anh đã anh dũng hy sinh vì nước non, bây giờ các anh đang được vui sống muôn đời; “Chính lúc chết đi, là khi vui sống muôn đời” (Kinh Hòa Bình). Chào tạm biệt các anh đã hiên ngang chiến đấu, can trường xả thân vì dân tộc trong suốt thời gian 12 ngày đêm vừa qua cùng với Chi đoàn 2/5 Thiết Kỵ. Nguyên cầu cho các anh gặp nhiều may mắn trong thời gian tới.

Tất cả đều đứng nghiêm chào cho đến khi đoàn xe khuất hẳn sau đám bụi đỏ mịt mù./.

***Kỵ Binh Vũ Đình Lưu***

*Chi đoàn Trường Chi đoàn 2/5 Thiết Kỵ*



---

*Nguồn: Internet eMail by batkhuat nguyen chuyển*

*Đăng ngày Chúa Nhật, March 10, 2024  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*